

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 3245:1979

BỆNH TẮM GAI

Febrine disease of Chinese silkwiren

HÀ NỘI – 2008

Lời nói đầu

TCVN 3245:1979 do Trung tâm nghiên cứu dâu tằm biên soạn, Vụ Quản lí Khoa học Kỹ thuật (Bộ Nông nghiệp) đề nghị, Cục Tiêu chuẩn trình duyệt, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành;

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Bệnh tầm gai

Febrine disease of Chinese silkwiren

Tiêu chuẩn này quy định những yêu cầu và nội dung công tác kiểm tra bệnh tầm gai của tầm dâu, nhằm hạn chế bệnh tầm gai tới mức thấp nhất trong hệ thống sản xuất trứng tầm.

1 Quy định chung

1.1 Tất cả các lô trứng khi phát (chuyển cho cơ sở khác hoặc đưa vào sản xuất) đều phải có phiếu kiểm tra xác định tỷ lệ bệnh gai theo yêu cầu quy định sau đây:

- Đối với giống bồi dục: 0 %
- Đối với giống gốc: 0 %
- Đối với giống cấp I: không nhiều hơn 0,5 %
- Đối với giống cấp II: không nhiều hơn 3 %

1.2 Nếu tỷ lệ bệnh gai nhiều hơn quy định trên, cho phép hạ cấp hay loại bỏ toàn bộ lô trứng:

- Hạ cấp: giống bồi dục và giống gốc, tỷ lệ bệnh gai dưới 0,5 % hạ xuống cấp I.
- Huỷ bỏ: Giống bồi dục, cấp I, tỷ lệ bệnh gai nhiều hơn 0,5 %, giống cấp II nhiều hơn 3 %.

1.3 Đối với trứng tầm nhập nội, phải được cơ quan kiểm dịch trung ương xác nhận không có bệnh gai mới đưa vào sản xuất.

2 Lấy mẫu

2.1 Thời điểm lấy mẫu

2.1.1 Lấy mẫu trứng: đối với tầm lưỡng hệ và độc hệ, lấy mẫu kiểm tra vào trước các vụ tầm xuân và thu (20 ngày đến 30 ngày trước khi phát trứng). Đối với tầm đa hệ, lấy mẫu vào đầu vụ hè.

TCVN 3245:1979

2.1.2 Lấy mẫu tầm: lấy mẫu vào các tuổi tầm ngủ hoặc tầm chín.

2.1.3 Lấy mẫu nhộng: lấy mẫu sau khi tầm hoá nhộng.

2.1.4 Lấy mẫu ngài mẹ: lấy mẫu sau khi ngài mẹ đẻ hết trứng (lấy ngài nở của cả 2 ngày đến 3 ngày).

2.2 Số lượng mẫu

2.2.1 Mẫu trứng (đối với trứng đen và trứng hồng)

– Trứng dính: giống bồi dục, giống gốc, giống cấp I cứ 1 000 ổ lấy ngẫu nhiên 10 ổ, mỗi ổ lấy từ 30 quả đến 50 quả trứng làm một mẫu.

– Trứng rời: cấp I, dưới 200 g, cứ 100 g lấy 0,2 g làm 5 mẫu; trên 200 g, cứ 100 g lấy 0,2 g làm 4 mẫu. Cấp II, dưới 500 g, cứ 100 g lấy 0,1 g làm 2 mẫu; trên 500 g, cứ 100 g lấy 0,1 g làm 1 mẫu.

2.2.2 Mẫu tầm

Số lượng tầm lấy mẫu ở các tuổi ngủ được quy định trong bảng sau:

Cấp giống	Ngủ 1 (con)	Ngủ 2 (con)	Ngủ 3 (con)	Ngủ 4 (con)	Tầm chín (con)
Bồi dục, gốc, cấp I (1 ổ)	5	4	3	3	3
Cấp II (5 ổ)	15	15	10	10	10

Phải lấy tầm ngủ muộn, tầm kẹ, tầm nghi có bệnh.

2.2.3 Mẫu nhộng (chủ yếu là kén để làm giống cấp II)

– Mỗi lô kén dưới 30 kg, lấy mẫu 50 con nhộng cái làm 30 mẫu.

– Lô kén từ 31 đến 100 kg lấy 50 con nhộng cái làm 50 mẫu.

– Lô kén trên 100 kg, cứ 100 kg kén lấy 100 con nhộng cái làm 100 mẫu.

GHI CHÚ Lấy ngẫu nhiên số kén của 2 ngày đến 3 ngày (tầm chín từ 2 ngày đến 3 ngày).

2.2.4 Mẫu ngài

– Đối với giống bồi dục, gốc, cấp I lấy toàn bộ số ngài mẹ.

– Đối với giống cấp II, lấy 25 % số ngài mẹ.

3 Xử lý mẫu

3.1 Mẫu tằm: Mỗi mẫu gói làm 1 gói. Ngoài gói ghi tên giống số lô, nơi sản xuất, đem sấy ở nhiệt độ từ 45 °C đến 46 °C cho tới khi tằm chết, để ở nhiệt độ bình thường hai ngày sau đem chiếu kính.

3.2 Mẫu trứng: Mỗi mẫu gói làm 1 gói. Ngoài gói ghi tên giống số lô (hoặc lúa tằm chín), nơi sản xuất. Đem xử lý cho tằm nở và để tằm chết ở nhiệt độ tự nhiên, hai ngày sau đem chiếu kính.

3.3 Mẫu nhộng: Nhộng để nguyên trong kén, đánh số thứ tự. Mỗi lô lấy mẫu gói làm 1 gói. Ngoài gói ghi số lô (hoặc lúa tằm), nơi sản xuất, đem sấy ở nhiệt độ từ 45 °C đến 46 °C cho tới khi nhộng chết, và để ở nhiệt độ tự nhiên hai ngày sau đem chiếu kính.

3.4 Mẫu ngài: Mẫu ngài cho vào hộp, đánh số thứ tự, ghi tên giống, số lô (hoặc lúa tằm), nơi sản xuất, đem sấy ở nhiệt độ từ 45 °C đến 46°C cho tới khi ngài chết, và để ở nhiệt độ tự nhiên hai ngày sau đem chiếu kính.

Mẫu ngài của giống đa hệ và trứng trắng của giống lưỡng độc hệ sau. Khi sấy hai ngày phải chiếu ngay để kịp phát trứng. Mẫu ngài của giống độc hệ trứng đen có thể, bảo quản một thời gian dài mới chiếu kính. Mẫu phải được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát để tránh mốc, thối. Những nơi có tủ lạnh, kho lạnh, bảo quản mẫu ngài ở nhiệt độ từ 10 °C đến 15 °C, trước khi chiếu 1 ngày phải để mẫu ở nhiệt độ tự nhiên.

4 Phương pháp kiểm tra

4.1 Dụng cụ

- Tủ sấy, tủ lạnh.
- Kính hiển vi có độ phóng đại 600 lần.
- Chày và cối sứ.
- Máy ly tâm điện hoặc ly tâm quay tay.
- Lam, la men, đĩa, khăn lau, ống nghiệm.
- Thùng hoặc bể chứa nước có vòi chảy hoặc hệ thống nước máy.

4.2 Nghiền mẫu (giã mẫu)

Mỗi mẫu cho vào 1 cối có ghi số thứ tự, tên giống v.v...

Số thứ tự đó phải thống nhất với số thứ tự đã ghi trên gói mẫu. Cho vào mỗi cối từ 2 giọt đến 3 giọt NaOH 2 % hoặc KOH 2 %. Dùng chày nghiền nhẹ cho nát mẫu (mẫu trứng nghiền cả tằm nở và vỏ trứng).

4.3 Chấm tiêu bản

Dùng chày khuấy nhẹ để lấy nước ở đáy cối. Mỗi tiêu bản chỉ lấy 1 giọt để đủ đầy la men, nếu nhiều hơn dùng giấy bản thấm bớt.

Giống bồi dục, mỗi mẫu chấm 2 tiêu bản (chiếu kép). Các cấp giống khác mỗi mẫu chấm 1 tiêu bản.

4.4 Chiếu kính

Mỗi tiêu bản chiếu 5 điểm (ở bốn góc và ở giữa tiêu bản), riêng giống bồi dục chiếu 10 điểm.

Sau khi chiếu loại bỏ những cối bị bệnh, những cối còn lại mỗi cối lấy từ 2 giọt đến 3 giọt cho chung vào một ống nghiệm, đem quay ly tâm với tốc độ 2 000 vòng/min trong 2 min đến 3 min (nếu ly tâm quay tay phải quay từ 4 000 vòng đến 5 000 vòng). Gạn hết lớp nước trong bên trên, lấy que chấm một giọt cặn ở đáy ống nghiệm nhỏ lên lam để chiếu tiếp. Nếu thấy có bệnh gai phải chiếu lại toàn bộ các tiêu bản.

4.5 Xử lý dụng cụ sau khi chiếu

4.5.1 Sau mỗi ngày chiếu phải đổ toàn bộ xác nhộng, ngài, tằm, trứng và vỏ trứng vào chậu có thuốc sát trùng (formon, clorua vôi...), đem chôn cùng với vôi bột.

4.5.2 Sau mỗi ngày chiếu, đốt hết các mẫu ngài.

4.5.3 Nếu có bệnh gai, phải ngâm toàn bộ dụng cụ vào dung dịch formon 2 % hoặc clorua vôi 3 % trong 30 min đến 60 min. Những dụng cụ khác như lam, la men, que, khăn lau... phải được đun sôi hoặc sấy ở nhiệt độ cao.